SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG TRỊ
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC MINH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1098/QĐ-BV

Minh Hóa, ngày 21 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua bổ sung thuốc generic lần 2 năm 2026 phục vụ công tác khám chữa bệnh của Bệnh viện đa khoa khu vực Minh Hóa

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC MINH HÓA

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15, Luật số 116/2025/QH15, Luật số 133/2025/QH15, Luật số 142/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ, Nghị định số 170/2026/NĐ-CP ngày 15tháng 5 năm 2026 của Chính phủ và Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 134/2026/TT-BTC ngày 09/9/2026 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ Y tế quy địnhvề việc đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 01/07/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc thành lập, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 18/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện đa khoa khu vực Minh Hóa thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 13/2026/QĐ-UBND ngày 20/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc Ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 14/8/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng trị quy định về quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hoá, dịch vụ thuốc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị (cũ) để thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (mới);

Căn cứ Nghị quyết số 123/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định về quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-BVĐK ngày 19/01/2026 về việc công khai dự

toán thu chi năm 2026 và dự kiến kinh phí năm 2027 của Bệnh viện đa khoa khu vực Minh Hóa;

Căn cứ Hợp đồng khám chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2026 số 01/HĐKCB – BHYT ngày 31/12/2025 giữa Bảo hiểm xã hội cơ sở Minh Hoá và Bệnh viện đa khoa khu vực Minh Hoá;

Căn cứ Quyết định 732/QĐ-BV ngày 23/6/2025 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa khu vực Minh Hoá về việc Kiện toàn Tổ chuyên gia đấu thầu;

Căn cứ Quyết định 733/QĐ-BV ngày 23/6/2025 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa khu vực Minh Hoá về việc thành lập Tổ xây dựng Kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng thuốc và điều trị ngày 19/10/2026 của Hội đồng thuốc và điều trị Bệnh viện đa khoa khu vực Minh Hóa;

Theo đề nghị của Tổ xây dựng KHLCNT tại Tờ trình 20/10/2026 về việc trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán mua sắm: Mua bổ sung thuốc generic lần 2 năm 2026 phục vụ công tác khám chữa bệnh của Bệnh viện đa khoa khu vực Minh Hóa

.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán mua sắm: Mua bổ sung thuốc generic lần 2 năm 2026 phục vụ công tác khám chữa bệnh của Bệnh viện đa khoa khu vực Minh Hóa với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao Tổ chuyên gia, chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trưởng khoa Dược – Vật tư thiết bị y tế, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán, trưởng các khoa, phòng và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu VT, Khoa Dược - VTTBYT; HSĐT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG TRỊ
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC MINH HÓA

Đinh Thanh Giáo

Phụ lục 1: KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
Dự toán mua sắm: Mua bổ sung thuốc generic lần 2 năm 2026 phục vụ công tác khám chữa bệnh của Bệnh viện đa khoa khu vực Minh Hóa
(Kèm theo Quyết định số 1098*/QĐ-BV ngày* 21 */10/2026 của Bệnh viện đa khoa khu vực Minh Hóa)*

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (VNĐ)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Bệnh viện đa khoa khu vực Minh Hóa	Mua bổ sung thuốc generic lần 2 năm 2026 phục vụ công tác khám chữa bệnh của Bệnh viện đa khoa khu vực Minh Hóa (gồm 3 nhóm 8 mặt hàng)	Mua bổ sung thuốc generic lần 2 năm 2026 phục vụ công tác khám chữa bệnh của Bệnh viện đa khoa khu vực Minh Hóa (gồm 3 nhóm 8 mặt hàng)	**56.396.200**	Nguồn thu giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của bệnh viện năm 2026	Chào giá trực tuyến rút gọn	Một giai đoạn một túi hồ sơ	30 ngày	Quý IV năm 2026	Trọn gói	06 tháng	Không đề xuất
		Tổng giá gói thầu		**56.396.200**								

Bằng chữ: Năm mươi sáu triệu, ba trăm chín mươi sáu nghìn, hai trăm đồng chẵn.
Giá trên đã bao gồm thuế, phí và lệ phí (nếu có)./.

Phụ lục 2: DANH MỤC HÀNG HÓA

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán mua sắm: Mua bổ sung thuốc generic lần 2 năm 2026 phục vụ công tác khám chữa bệnh của Bệnh viện đa khoa khu vực Minh Hóa

(Kèm theo Quyết định số 1098/QĐ-BV ngày 21 /10/2026 của Bệnh viện đa khoa khu vực Minh Hóa)

TT	Tên hoạt chất/ Tên thành phần của thuốc	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Nystatin + neomycin + polymyxin B	N1	100000 IU; 35000 IU; 35000 IU	Đặt âm đạo	Viên đặt âm đạo	Viên	700	10.200	7.140.000
2	Salicylic acid + betamethason dipropionat	N2	(30mg + 0,5mg)/g x 30g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp	300	95.000	28.500.000
3	Amiodaron hydroclorid	N4	150mg/3ml	Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	Chai/Lọ/Ống	20	24.000	480.000
4	Citicolin	N4	250mg/2ml x 2ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống	500	34.650	17.325.000
5	Clotrimazol	N4	150mg/15g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp	100	11.000	1.100.000
6	Kali clorid	N4	1g/10ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống/Túi	20	2.310	46.200
7	Metoclopramid	N4	10mg/2ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống	100	1.250	125.000
8	Nicardipin	N4	10mg/10ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống	20	84.000	1.680.000
	Tổng cộng: 08 khoản								**56.396.200**

Bằng chữ: Năm mươi sáu triệu, ba trăm chín mươi sáu nghìn, hai trăm đồng chẵn.

Giá trên đã bao gồm thuế, phí và lệ phí (nếu có)./.